

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU PHONG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 02/2018/HS-ST

Ngày: 09-02-2018

Vụ: *Đình Văn H*
phạm tội "Cướp tài sản"

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Tiến và bà Nguyễn Thị Điệp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Đăng Khoa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên tòa: Bà Thái Thị Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2018, tại Hội trường nhà văn hóa thôn Hà Tây, xã Triệu An, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2018/HSST ngày 30 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo **Đình Văn H**, sinh ngày 05 tháng 12 năm 1989, tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn Phú Hội, xã Triệu An, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: thợ nhôm kính; Trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đình Văn Q, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1966, đều trú tại: Thôn Phú Hội, xã Triệu An, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; vợ và con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/12/2017 đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Triệu Phong - Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Đình Thị T, sinh năm 1959; nơi cư trú: Thôn Phú Hội, xã Triệu An, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1966; nơi cư trú: Thôn Phú Hội, xã Triệu An, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

+ Ông Đình Văn H, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn Phú Hội, xã Triệu An, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhà của Đinh Văn H và nhà của bà Đinh Thị T ở gần nhau cùng thôn Phú Hội, xã Triệu An, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, Hoài biết bà Tầm sống một mình nên nảy sinh ý định qua nhà bà Tầm chiếm đoạt tài sản để tiêu xài cá nhân. Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 27/12/2017, Hoài xuống bếp nhà mình lấy 01 thìa (muỗng) inox, màu trắng, dài khoảng 18cm, mặc áo mưa (mượn của anh Đinh Văn H ở cùng thôn), mang dép và đi bộ đến nhà bà T. Lúc này khoảng 23 giờ 50 phút, nhà bà Tầm đã tắt điện, Hoài đến cửa hông phía bên trái, dùng cán thìa mang theo cạy chốt mở cửa. Sau khi cạy được chốt cửa, Hoài cởi dép để gần cửa hông nhà và để áo mưa trên ghế gỗ, rồi đi vào nhà, dùng điện thoại để soi sáng tìm tài sản. Hoài vào phòng ngủ, dùng điện thoại soi lên giường để tìm tài sản thì bà T đang nằm ngủ tỉnh dậy, H liền thả điện thoại xuống giường, dùng tay phải bịt miệng không cho bà T la hét, dùng đầu gối phải ép vào ngực và hông bên trái của bà T không cho bà T vùng dậy, dùng tay trái cầm thìa inox, cán hướng lên trên và dọa “Không được van, van tau đâm”. Qua ánh sáng mờ của điện thoại, bà Tầm thấy vật sáng, tưởng H cầm dao, sợ bị đâm nên hoảng sợ, nằm im. H liền hỏi “Có tiền không, đưa đây?”, bà T hoảng hốt kéo túi vải ở lưng quần ra, lấy 01 xấp tiền đưa cho H. Thấy bà T còn tiền, H tiếp tục đe dọa “còn nhiều ít, đưa thêm đây”, bà T hoảng sợ lấy đưa thêm cho Hoài 01 xấp tiền. H lấy tiền và điện thoại bỏ vào túi quần, cất thìa inox vào túi áo. Trong lúc H đang bỏ đồ vào túi quần, thấy H sơ hở, không còn khống chế mình nữa nên bà T vùng dậy, chạy ra sân và kêu cứu. H liền bỏ chạy, để lại áo mưa và đôi dép tại nhà bà T. Trên đường bỏ chạy, H đã làm rơi chiếc thìa inox. Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm, nhưng không tìm thấy. Số tiền chiếm đoạt, Hoài đếm được 1.200.000 đồng và đã tiêu xài cá nhân hết 230.000 đồng, đưa cho mẹ mình là bà Nguyễn Thị Mơ 100.000 đồng, còn lại 870.000 đồng đã giao nộp cho Công an. Bà M mua đồ ăn buổi sáng hết 20.000 đồng, còn lại 80.000 đồng đã nộp lại cho cơ quan Công an huyện Triệu Phong.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKS-HS ngày 30/01/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong truy tố Đinh Văn H về tội “*Cướp tài sản*” theo khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 133; các điểm b, p khoản 1 điều 46; khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt Đinh Văn H từ 18-24 tháng tù; Về trách nhiệm dân sự không giải quyết do gia đình bị cáo và bị hại đã tự nguyện bồi thường cho nhau; Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên trả lại số tiền là 950.000 đồng cho bà Đinh Thị T hiện đang tạm giữ tại kho bạc Nhà nước huyện Triệu Phong; áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tiêu hủy 01 áo mưa và 01 đôi dép đã thu giữ trong quá trình điều tra; áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động và 02 sim điện

thoại di động có số 01635179738 và 01689691909; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Đối với bị hại là bà Đinh Thị T, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bà T đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho Đinh Văn H, đồng thời bà Tầm đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại số tiền 950.000 đồng đã thu giữ trong quá trình điều tra cho bà vì đây là tài sản hợp pháp của bà T.

Đối với bà Nguyễn Thị M là mẹ của bị cáo Đinh Văn H là người bồi thường số tiền tổn thất tinh thần và số tiền do Đinh Văn H chiếm đoạt của bà T vào ngày 27/12/2017 thì bà M không có ý kiến gì vì bị cáo là con của bà M. Đối với khoản tiền H cho bà 100.000 đồng thì bà M không biết số tiền này do H phạm tội và sau đó bà đã giao nộp lại cho Công an huyện Triệu Phong.

Đối với ông Đinh Văn H là người cho bị cáo Đinh Văn H mượn áo mưa để về nhà sau đó H dùng áo mưa này đến nhà bà T thực hiện hành vi phạm tội, ông H đề nghị Hội đồng xét xử tiêu hủy áo mưa này vì hiện tại đã hư hỏng không sử dụng được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 27/12/2017, được xét xử vào ngày 09/02/2018 khi Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật nhưng theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội thì hành vi phạm tội của bị cáo được áp dụng Bộ luật hình sự năm 1999 để điều tra, truy tố và xét xử là phù hợp với quy định của pháp luật. Về thủ tục tố tụng khi xét xử thì áp dụng Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 có hiệu lực từ ngày 01/01/2018 để giải quyết.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 27/12/2017, bị cáo Đinh Văn H đã lợi dụng đêm tối đến nhà bà Đinh Thị T dùng vũ lực khống chế bà T với mục đích buộc bà T phải đưa tài sản là tiền cho H. Do bị Đinh Văn H dùng tay bịt miệng và dùng đầu gối đè lên người, đồng thời dùng thìa inox đe dọa bà T nếu không đưa tiền thì sẽ bị đâm; sợ ảnh hưởng đến sức khỏe và tính mạng của mình nên bà T không giám kêu và buộc phải lấy tiền ở túi vải giấu ở lưng quần ra đưa cho Hoài 02 lần với số tiền là 1.200.000 đồng. Hành vi nêu trên của Đinh Văn H đã có đủ yếu tố cấu thành tội “*Cướp tài sản*” và được quy định xử phạt theo khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội và quá trình nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính nguy hiểm cao cho xã hội vì: Bị cáo lợi dụng đêm tối, nhằm vào đối tượng là phụ nữ lại sống một mình để

thực hiện hành vi phạm tội nên cần xử lý một cách nghiêm khắc đối với bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tính răn đe giáo dục và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm mới xuất hiện trên địa bàn xã Triệu An nói riêng và địa bàn huyện Triệu Phong nói chung. Nhưng khi xem xét quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng các điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo vì: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội đã tác động gia đình khắc phục mọi hậu quả theo yêu cầu của người bị hại. Ngoài ra cần áp dụng khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Sau khi xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tính chất, mức độ hành vi phạm tội và quá trình nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự để xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta vì: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự và có nhân thân tốt.

Đối với người bị hại: Trong quá trình điều tra, người bị hại là bà Đinh Thị T đã được gia đình bị cáo bồi thường đầy đủ các khoản tiền thiệt hại nên bà T không có ý kiến gì. Đối với khoản tiền là 950.000 đồng đang tạm giữ tại kho bạc thì bà T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại số tiền này cho bà vì đây là tài sản hợp pháp của bà T. Hội đồng xét xử thấy: Số tiền 950.000 đồng này là tài sản hợp pháp của bà T nên cần áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 trả lại cho bà Tầm.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Đối với ông Đinh Văn H, là người đã cho bị cáo Đinh Văn H mượn áo mưa đi về nhà và sau đó bị cáo mang áo mưa này để thực hiện hành vi phạm tội thì Hội đồng xét xử thấy: Khi Đinh Văn H mượn áo mưa của ông H để về nhà sau đó H dùng áo mưa này đi thực hiện hành vi phạm tội thì ông H hoàn toàn không biết nên ông H không có lỗi gì trong việc cho H mượn áo mưa. Tại phiên tòa hôm nay ông H không có nhu cầu nhận lại áo mưa này và đề nghị Hội đồng xét xử tiêu hủy.

Đối với bà Nguyễn Thị M mẹ của bị cáo Đinh Văn H là người được H cho 100.000 đồng để mua đồ ăn sáng. Bà M mua hết 20.000 đồng còn lại 80.000 đồng bà M đã nộp lại số tiền này cho Công an và hiện tại Công an huyện Triệu phong đã lập biên tạm giữ chung trong số tiền 950.000 đồng tại kho bạc Nhà nước huyện Triệu Phong. Khi bị cáo Đinh Văn H cho bà M tiền để mua đồ ăn sáng thì bà M cũng hoàn toàn không biết tiền này do H phạm tội mà có nên bà M không có lỗi trong việc lấy tiền của Hoài. Đối với khoản tiền mà bà M đã tự nguyện bồi thường cho bà T thì bà M không có ý kiến gì vì Đinh Văn H là con của bà M nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra Công an huyện Triệu Phong đã thu giữ 01 điện thoại di động và 02 sim điện thoại di động của Đinh Văn H thì Hội đồng xét xử thấy: Đây là công cụ phương tiện mà bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để tịch sung công quỹ Nhà nước. Đối với 01 đôi dép của Đinh Văn H đã thu giữ trong quá trình điều tra thì xét thấy: Đây là tài sản có công dụng gắn liền với hoạt động bình thường của Đinh Văn H không Phải là công cụ phạm tội, tại phiên tòa bị cáo không có nhu cầu nhận lại vì không còn giá trị sử dụng và đề Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy nên cần áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 áo mưa của ông Đinh Văn H thì áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy vì ông H không có nhu cầu nhận lại và đề nghị tịch thu tiêu hủy vì không còn giá trị sử dụng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Triệu Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Đinh Văn H phạm tội “*Cướp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 133; các điểm b, p khoản 1; khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt Đinh Văn H 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 28/12/2017.

2. Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động và 02 sim điện thoại di động đã thu giữ trong quá trình điều tra.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy 01 áo mưa và 01 đôi dép đã thu giữ trong quá trình điều tra.

(Các loại vật chứng nói trên hiện đang có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong, đặc điểm của các loại vật chứng này được thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng và phiếu nhập kho số PNK 2018/05 ngày 30/ 1/2018 giữa Công an huyện Triệu Phong và Chi cục thi hành án huyện Triệu Phong ngày 30/1/2018).

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bà Đinh Thị T số tiền là 950.000 đồng đã thu giữ trong quá trình điều tra. Số tiền này hiện tại Công an huyện Triệu Phong đã lập biên bản niêm phong tại kho bạc Nhà nước huyện Triệu Phong theo các gói niêm phong số 01/2018/BBGN/KBTP ngày 09/1/2018; số 02/2018/BBGN/KBTP ngày 09/1/2018 và số 03/2018/BBGN/KBTP ngày 09/1/2018, khi án có hiệu lực pháp luật, Công an huyện Triệu Phong có trách nhiệm làm thủ tục rút ra và chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong để trả lại cho bà T theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Bị cáo Đinh Văn H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án trên một cấp để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKS huyện TP;
- CA huyện TP;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ, văn thư .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Hải

